

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 22/CT-TTg

Hà Nội, ngày 23 tháng 7 năm 2024

**CHỈ THỊ**  
**Về việc kiểm kê đất đai năm 2024**

Thực hiện Luật Đất đai và Chương trình điều tra thống kê quốc gia ban hành theo Quyết định số 03/2023/QĐ-TTg ngày 15 tháng 02 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ; để kiểm kê, đánh giá đầy đủ thực trạng nguồn lực đất đai nhằm tăng cường quản lý, nâng cao hiệu quả sử dụng đất cho phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu Bộ Tài nguyên và Môi trường và các Bộ, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) tổ chức thực hiện kiểm kê đất đai năm 2024 trên phạm vi cả nước như sau:

1. Mục đích, yêu cầu

a) Kiểm kê đất đai năm 2024 nhằm lượng hóa thực trạng tình hình quản lý, sử dụng đất đai của từng đơn vị hành chính các cấp xã, huyện, tỉnh, các vùng kinh tế - xã hội và cả nước, đánh giá tình hình quản lý, sử dụng đất đai của các cấp và đề xuất cơ chế, chính sách, biện pháp nhằm tăng cường quản lý nhà nước về đất đai, nâng cao hiệu quả sử dụng đất; cung cấp chỉ tiêu thống kê thuộc hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia; phục vụ nhu cầu thông tin đất đai cho các hoạt động kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, nghiên cứu khoa học, giáo dục, đào tạo, các nhu cầu khác của Nhà nước, của xã hội, làm cơ sở cho việc điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất quốc phòng, đất an ninh và của các cấp giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến 2045;

b) Việc kiểm kê đất đai năm 2024 phải được thực hiện nghiêm túc, đầy đủ, chính xác, đúng quy định của pháp luật về đất đai; bảo đảm tính khách quan, trung thực, phản ánh đúng thực tế hiện trạng sử dụng đất.

2. Nội dung kiểm kê đất đai năm 2024

Nội dung kiểm kê đất đai năm 2024 của từng đơn vị hành chính các cấp, bao gồm:

a) Diện tích các loại đất theo quy định tại Điều 9 và đối tượng đang quản lý, sử dụng đất quy định tại Điều 6, Điều 7 của Luật Đất đai năm 2024;

b) Tình hình quản lý, sử dụng đất sân gôn; cảng hàng không, sân bay; khu vực sạt lở, bồi đắp; đất có nguồn gốc từ nông, lâm trường và các chuyên đề khác.

Việc kiểm kê đất đai năm 2024 phải đánh giá được thực trạng tình hình quản lý, sử dụng đất; tình hình biến động đất đai trong 5 năm qua của từng địa phương và cả nước; nhất là việc quản lý, thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; việc chấp hành pháp luật đất đai của các tổ chức, cá nhân đang sử dụng đất; làm rõ nguyên nhân hạn chế, tồn tại; đề xuất các biện pháp tăng cường quản lý, sử dụng đất để nâng cao hiệu quả sử dụng đất.

### 3. Giải pháp thực hiện

a) Việc kiểm kê đất đai năm 2024 đối với các nội dung tại điểm a mục 2 của Chỉ thị này được thực hiện trên cơ sở tài liệu, dữ liệu đất đai hiện có, kết hợp với điều tra thực tế, khoan vẽ, chỉnh lý lên bản đồ đối với các trường hợp biến động trong kỳ kiểm kê đất đai (từ năm 2020 đến hết năm 2024) và tổng hợp kết quả kiểm kê đất đai năm 2024;

b) Việc kiểm kê đất đai chuyên đề đối với các nội dung tại điểm b mục 2 của Chỉ thị này được thực hiện bằng phương pháp điều tra trực tiếp và các phương pháp khác có liên quan để tổng hợp, báo cáo;

c) Ứng dụng công nghệ thông tin cho việc tính toán, tổng hợp diện tích đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất các cấp để bảo đảm độ chính xác, thống nhất kết quả kiểm kê đất đai;

d) Kiểm tra, giám sát chặt chẽ trong quá trình thực hiện; đặc biệt coi trọng việc kiểm tra nghiệm thu kết quả thực hiện của tất cả các công đoạn ở các cấp, nhất là việc thực hiện ở cấp xã để bảo đảm yêu cầu chất lượng và tính trung thực của số liệu kiểm kê đất đai năm 2024;

đ) Các địa phương căn cứ vào yêu cầu công việc và điều kiện thực tế để huy động lực lượng chuyên môn phù hợp hiện có của các cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập ở các cấp cùng tham gia thực hiện nhằm bảo đảm chất lượng và thời gian theo quy định; trường hợp thiếu nhân lực thì thuê các tổ chức ngoài công lập có chuyên môn phù hợp để thực hiện.

### 4. Thời điểm thực hiện và thời hạn hoàn thành

a) Thời điểm triển khai kiểm kê đất đai năm 2024 được thực hiện thống nhất trên phạm vi cả nước từ ngày 01 tháng 8 năm 2024. Số liệu kiểm kê đất đai năm 2024 được tính đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2024;

b) Thời hạn hoàn thành và báo cáo kết quả kiểm kê đất đai năm 2024 các cấp như sau:

- Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thời gian hoàn thành, giao nộp kết quả kiểm kê đất đai cấp xã, cấp huyện;

- Cấp tỉnh hoàn thành trước ngày 30 tháng 6 năm 2025;
- Bộ Quốc phòng, Bộ Công an hoàn thành và gửi kết quả cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trước ngày 31 tháng 03 năm 2025 để tổng hợp, báo cáo; gửi kết quả về Bộ Tài nguyên và Môi trường trước ngày 30 tháng 6 năm 2025;
- Tổng kết, công bố kết quả kiểm kê đất đai năm 2024 hoàn thành trước 30 tháng 9 năm 2025.

## 5. Kinh phí

Kinh phí thực hiện kiểm kê đất đai năm 2024 được bố trí theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định, trong đó:

- Ngân sách trung ương đảm bảo kinh phí đối với các nhiệm vụ do các Bộ, cơ quan Trung ương thực hiện;
- Ngân sách địa phương đảm bảo kinh phí đối với các nhiệm vụ do các cấp tỉnh, huyện, xã thực hiện theo quy định phân cấp của Luật Ngân sách nhà nước hiện hành.

## 6. Tổ chức thực hiện

### a) Bộ Tài nguyên và Môi trường

- Lập Đề án kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024 cả nước trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt; xây dựng dự án và tổ chức thực hiện phần nội dung do Bộ Tài nguyên và Môi trường thực hiện;
- Chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các địa phương trong cả nước thực hiện công tác kiểm kê đất đai năm 2024;
- Phối hợp với Bộ Quốc phòng, Bộ Công an trong việc thực hiện kiểm kê đất quốc phòng, an ninh;
- Tổng hợp, xây dựng báo cáo kết quả kiểm kê đất đai năm 2024 của các vùng kinh tế - xã hội và cả nước để báo cáo Thủ tướng Chính phủ và công bố.

### b) Bộ Quốc phòng và Bộ Công an

- Xây dựng dự án và tổ chức thực hiện kiểm kê đất quốc phòng, an ninh theo quy định;
- Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện kiểm kê đất quốc phòng, an ninh và thống nhất số liệu phục vụ tổng hợp kết quả kiểm kê đất đai năm 2024 của từng địa phương; gửi báo cáo kết quả về Bộ Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp theo quy định.

c) Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Chỉ đạo cung cấp bản đồ, số liệu kết quả điều tra, kiểm kê hiện trạng rừng và số liệu thống kê hiện trạng rừng năm gần nhất để phục vụ kiểm kê đất đai năm 2024;

- Phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường rà soát số liệu kiểm kê rừng, thống kê hiện trạng rừng trên phạm vi toàn quốc để thống nhất với số liệu kiểm kê đất đai năm 2024.

d) Bộ Tài chính

Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành có liên quan cân đối, bố trí kinh phí từ ngân sách trung ương theo quy định cho các Bộ triển khai thực hiện nhiệm vụ kiểm kê đất đai năm 2024 đảm bảo tiến độ.

đ) Bộ Nội vụ

Chủ trì, phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường và các Bộ, ngành có liên quan cung cấp số liệu về kết quả thực hiện việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện và cấp xã tính đến hết 31 tháng 12 năm 2024 (thực hiện theo các Nghị quyết số 37-NQ/TW ngày 24 tháng 12 năm 2018 của Bộ Chính trị, Kết luận số 48-KL/TW ngày 30 tháng 01 năm 2023 của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 ngày 12 tháng 7 năm 2023 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, Nghị quyết số 117/NQ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2023 của Chính phủ và Công điện số 557/CD-TTg ngày 18 tháng 6 năm 2023).

e) Các Bộ, ngành khác trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong việc tổ chức thực hiện kiểm kê đất đai năm 2024.

g) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

- Chỉ đạo các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã xây dựng kế hoạch kiểm kê đất đai năm 2024 của địa phương;

- Tăng cường ứng dụng khoa học kỹ thuật hiện đại, nâng cao chất lượng kiểm kê đất đai; phân định rõ trách nhiệm của các tổ chức cá nhân ở các cấp và đảm bảo sử dụng tiết kiệm ngân sách trong tổ chức thực hiện kiểm kê đất đai;

- Phối hợp với Bộ Quốc phòng, Bộ Công an trong việc kiểm kê đất quốc phòng, an ninh trong quá trình thực hiện kiểm kê đất đai để bảo đảm sự thống nhất số liệu ở địa phương;

- Cung cấp bản đồ, số liệu kết quả điều tra, kiểm kê hiện trạng rừng và số liệu thống kê hiện trạng rừng năm gần nhất trên địa bàn quản lý (đối với các địa phương có rừng) để phục vụ kiểm kê đất đai năm 2024; đảm bảo sự thống nhất số liệu hiện trạng sử dụng đất và hiện trạng rừng tại địa phương;

- Bố trí kinh phí từ ngân sách địa phương để thực hiện việc kiểm kê đất đai năm 2024 tại địa phương bảo đảm tiến độ và theo đúng quy định;

- Kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn, tháo gỡ vướng mắc, khó khăn trong quá trình tổ chức thực hiện kiểm kê đất đai năm 2024 tại địa phương;

- Tổ chức, chỉ đạo, kiểm tra, nghiệm thu kết quả theo đúng quy định bảo đảm hoàn thành đúng nội dung, thời gian và chất lượng việc kiểm kê đất đai năm 2024 của địa phương;

- Chịu trách nhiệm trước Thủ tướng Chính phủ về nội dung, chất lượng số liệu và thời gian thực hiện, hoàn thành, báo cáo kết quả kiểm kê đất đai năm 2024 ở địa phương.

Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc Chỉ thị này./.

**Nơi nhận:**

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, NN (1b).<sup>Thanh</sup>

**KT.THỦ TƯỚNG  
PHÓ THỦ TƯỚNG**

**Trần Hồng Hà**